TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 4- 2019.
V/v Không công nhận vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung, tài sản chung.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ toạ phiên toà:* ông Tòng Văn Quân

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông Khang A Tông;

2. ông Lý A Náng;

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Dà - cán bộ Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:: bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2019 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, tài sản chung*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị **Mùa Thị D** sinh năm 1989; trú tại: bản M, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn*: anh **Lý A Ch** sinh năm 1985; trú tại: bản M, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; hiện đang chấp hành án tại: đội 23, phân trại số 2 Trại giam H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2019 và bản tự khai ngày 05 tháng 3 năm 2019, nguyên đơn là chị Mùa Thị D trình bày: chị và anh Lý A Ch chung sống như vợ chồng từ năm 2008, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị D và anh Ch chung sống hạnh phúc đến năm 2012 anh Ch bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 20 năm tù giam, hiện đang chấp hành án tại đội 23, Phân trại số 2, trại giam Hồng Ca, xã Hưng

Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Khi anh Ch phạm tội và đi chấp hành án chị D cho rằng bản thân không còn ai dựa dẫm, bố mẹ chồng lại không quan tâm. Do đó chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng với anh Ch được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lý A Ch.

Tại bản tự khai khai ngày 20/03/2019 của bị đơn anh Lý A Ch thừa nhận có chung sống như vợ chồng với chị Mùa Thị D từ năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn; trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do năm 2012 anh Ch phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý và bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 20 tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý. Khi anh Ch đi chấp hành án chị D có đến thăm, tuy nhiên chỉ động viên có nói đến việc ly hôn, nhưng anh Ch không đồng ý, nay chị D làm đơn xin ly hôn anh Ch, anh Ch xác định tình cảm vẫn còn nên không nhất trí ly hôn. Hiện nay anh Ch đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: chị Mùa Thị D và anh Lý A Ch đều khai thống nhất có 02 con chung là Lý Thị H Nh, sinh ngày 14/3/2009 và Lý A H sinh ngày 10/4/2010 hiện nay các con đang sống cùng chị D tại xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Nếu Ly hôn chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Lý Thị H Nh và Lý A H, chị D không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ch đang chấp hành án nên anh Ch đồng ý để chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung khi nào anh Ch chấp hành án xong sẽ cấp dưỡng các con sau. Tại biên bản lấy lời khai hai cháu Lý Thị H Nh và Lý A H, ngày 06/03/2019 thì nếu bố mẹ ly hôn 02 cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung: Chị Mùa Thị D đề nghị Tòa án giải quyết như sau.

Trong quá trình chung sống như vợ chồng với anh Lý A Ch chị D và anh Ch không tạo lập được khối tài sản gì chỉ có 01 bộ khung nhà gỗ, nếu ly hôn chị D đề nghị tòa án giải quyết cho chị D được sử dụng toàn bộ khung nhà gỗ. Tại biên bản Hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2019, Chị D và anh Ch thống nhất để lại bộ khung nhà gỗ cho chị D được sử dụng.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Bị đơn đang chấp hành án tại đội 23, Phân trại số 2, Trại Giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận chị Mùa Thị D và anh Lý A Ch là vợ chồng và giải quyết việc nuôi dưỡng con chung là giao các con chưa thành niên cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của các con.

Về tài sản chung là bộ khung nhà gỗ giao cho chị Mùa Thị D được quyền sở hữu, sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lý A Ch hiện đang chấp hành tại đội 23, Phân trại số 2, Trại Giam Hồng Ca, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nên anh Lý A Ch không thể tham gia tố tụng tại Tòa án và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Lý A Ch.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Mùa Thị D và anh Lý A Ch đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn, nay chị D có yêu cầu ly hôn nhưng anh Ch không nhất trí. Tòa án thấy rằng chị Mùa Thị D và anh Lý A Ch có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy quan hệ hôn nhân của chị D và anh Ch là không hợp pháp. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mùa thị D và anh Lý A Ch.

[3] Về con chung: chị Mùa Thị D và anh Lý A Ch đều khai thống nhất có 02 con chung là Lý Thị H Nh, sinh ngày 14/03/2009 và Lý A H sinh ngày 10/04/2010. Đối với việc nuôi dưỡng con chung chị D và anh Ch đã thống nhất được với nhau là để chị D trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, tuy nhiên do anh Ch hiện đang chấp hành án nên chị D không yêu cầu anh Ch phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, nhằm bảo đảm cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Khi anh Ch chấp hành xong hình phạt tù và yêu cầu Toà án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì Tòa án thụ lý, giải quyết sau. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên anh Ch không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, nhưng đảm bảo cho anh Ch được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: chị Mùa Thị D và anh Lý A Ch đều khai thống nhất có 01 bộ khung nhà gỗ ngoài ra không có tài sản gì khác và anh Ch nhất trí giao cho chị D được sở hữu, sử dụng số tài chung là bộ khung nhà gỗ.

[5] Về án phí: các đương sự thuộc diện hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án để miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho các đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 14, 15, 16, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng các Điều 28, 35, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1) Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Mùa Thị D và anh Lý A Ch là vợ chồng.

2) Về con chung: Giao cho chị Mùa Thị D trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Lý Thị H Nh, sinh ngày 14/03/2009 và Lý A H sinh ngày 10/04/2010; anh Lý A Ch không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3) Về tài sản chung: chị D được sở hữu 01 bộ khung nhà gỗ.

4) Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

5) Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yên cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã Púng Luông; huyện MCC;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Văn Quân